

PHẬT GIÁO VIỆT NAM

và NHỮNG NGÔI CHÙA CỔ

Tỳ Kheo Thích Phước Thắng

Là người Việt Nam tỵ nạn, dù có định cư ở bất cứ phương trời nào đi nữa, không ai mà không có nỗi hoài vọng về cố hương, quê hương Việt Nam mền yêu: dãy đất hình chữ S với biết bao kỷ niệm vui buồn của những thời đáng nhớ. Chính nơi đây, chúng ta đã lớn lên, đã từng là nhân chứng của biết bao cuộc đầu biển tang điền của vận nước nổi trôi. Nói tới hai tiếng Việt Nam, như nói đến hồn thiêng của sông núi, nói đến niềm tự hào của cả dân tộc anh hùng và nói đến công ơn gây dựng của tổ phụ chúng ta trong suốt dòng lịch sử và văn hiến hơn 4000 năm. Nghĩ đến Việt Nam, thì hình ảnh của mái chùa, bến nước, cây đa và những tiếng chuông chùa ngân nga buổi chiều tà lập tức hiện ra trong tâm tưởng. Hình ảnh ngôi chùa là biểu tượng đặc trưng của nền văn hóa cổ kính lâu đời nhất như đã in sâu vào tâm khảm của tất cả người dân nước Việt.

Nói đến ngôi chùa Việt Nam, chúng ta phải công nhận đến di sản quý báu của một nền văn hóa Phật Giáo lâu đời với sức sống động và hài hòa mang bản sắc văn hóa dân tộc Việt. Do đó các ngôi chùa Việt Nam là một bộ phận không thể tách rời của văn hóa Việt Nam. Câu thơ thật mộc mạc nhưng rất nồng nàn ngập tràn tình tự dân tộc như đã nói lên ý nghĩa quan trọng không thể thiếu của văn hóa Phật Giáo, của các ngôi chùa trong văn hóa của dân tộc như sau:

‘Mái chùa che chở hồn dân tộc,
Nếp sống muôn đời của tổ tông.’

Phật Giáo là quốc giáo của Việt Nam, là linh hồn của dân tộc Việt, Phật Giáo được truyền sang Việt Nam đã hòa mình với dân tộc, được nuôi dưỡng bằng những chất liệu vô cùng sống động của

cả dân tộc trải qua biết bao triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, Nguyễn cả gần hai thiên niên kỷ. Thực thể đã được minh chứng qua hình ảnh của hàng trăm ngàn ngôi đại tông lâm, chùa, tự viện, am, cốc, thất v.v.. được gây dựng khắp đất nước Việt Nam từ Nam chí Bắc. Do đó văn hóa Phật Giáo thấm nhuần màu sắc văn hóa Việt Nam, và những ngôi chùa Việt Nam là một trong những đặc trưng của nền văn hóa truyền thống dân tộc Việt.

Ngược dòng lịch sử truyền bá của Phật Giáo, theo tài liệu Việt Nam Phật Giáo Sử Luận của Giáo Sư Nguyễn Lang do nhà sách Lá Bối ấn hành năm 1973 tại Saigon, chúng ta phải thấy một niềm tự hào về văn hóa Phật Giáo của dân tộc mình khi Phật Giáo được du nhập vào Việt Nam trực tiếp từ Ấn Độ, chiếc nôi của Phật Giáo thế giới, qua sự viếng thăm truyền giáo của các tăng sĩ Ấn Độ. Đây là lý do hình thành Trung Tâm Phật Giáo Luy Lôu đầu tiên tại Giao Chỉ (Việt Nam ngày nay) sớm hơn các Trung Tâm Phật Giáo Lạc Dương và Bành Thành ở Trung Hoa. Sau đó không lâu Phật Giáo Trung Hoa với Thiên Tông và Thiên Phái Vô Ngôn Thông được hình thành tại Việt Nam đã làm cho văn hóa Việt Nam nói chung và văn hóa Phật Giáo Việt Nam nói riêng dung kết thêm cả hai nền văn hóa cổ kính đáng ngưỡng mộ của nhân loại là văn hóa – văn minh của Ấn Độ và Trung Hoa. Nhiều dấu tích của sự truyền giáo này ngày nay còn lưu lại nơi chùa Pháp Vân (chùa Dầu) ở Hà Bắc, chùa Kiến Sơ ở Hà Nội. Đặc biệt Phật Giáo được phát triển cực thịnh vào đời Lý và Trần với các chùa nổi tiếng như Chùa Diên Hựu (Chùa Một Cột 1049 – Hà Nội đời Lý Thái Tông), Chùa Trấn



Quốc (Chùa Khai Quốc – Hà Nội), Chùa Vạn Phúc (Chùa Phật Tích – Hà Bắc), Chùa Hương (Hà Đông), Chùa Nhất Trụ (Ninh Bình) v.v.. ngày nay vẫn còn tồn tại dù đã trải qua biết bao thăng trầm của mệnh nước.

Có thể nói Phật Giáo Việt Nam có một đặc điểm quan trọng là luôn luôn gắn bó với vận nước, với dân tộc, phản ánh và cùng trung thực các thời kỳ thịnh suy của đất nước và của Đạo Pháp Việt Nam. Nhiều ngôi chùa đã được gây dựng, bị tàn phá qua các cuộc binh biến, chiến loạn, được trùng tu qua từng thời kỳ v.v.. là biểu tượng không những của văn hóa Phật Giáo mà là sự hài hòa của những sáng tạo về văn hóa, nghệ thuật điêu khắc, chạm trổ, hội họa v.v.. mang một giá trị văn hóa và bản sắc dân tộc không thể phủ nhận được. Hình ảnh ngôi chùa đã là một hình ảnh không thể phai nhạt được trong tâm hồn của tất cả người Việt Nam chân chính dù rằng trong nước hay những kẻ đang mang nỗi buồn vong quốc nơi hải ngoại.

Tất cả vạn vật có hình tướng theo lý thuyết vô thường của Phật Giáo đều bị hủy diệt hoặc đổi thay theo thời gian mà trong kinh Kim Cang Đức Phật đã từng dạy:

‘Nhứt thiết hữu vi pháp,
Như mộng huyễn bào ảnh
Như lộ diệc như điện
Ứng tác như thị quán’

Hoặc sự ngậm ngùi khi thấy cuộc đời là bãi biển nướng dầu mà qua thi ca nữ sĩ Bà Huyện Thanh Quan đã từng than thở trong bài Thăng Long Thành Hoài Cổ:

‘...Dấu xưa xe ngựa hồn thu thảo,
Nền cũ lâu đài bóng tịch dương..’

Tuy nhiên cái gì có giá trị quốc hồn quốc túy của một dân tộc như những ngôi chùa của dân tộc Việt chúng ta thì dù có qua những cuộc tang thương thì vẫn tồn tại. Thí dụ như chùa Thiên Mụ (Chùa Linh Mụ) tại Huế được Chúa Nguyễn Hoàng cho xây dựng vào năm 1601, bị tàn phá, được trùng tu nhiều lần là một trong những đường nét cổ kính biểu tượng cho văn hóa dân tộc tại miền Trung Việt Nam nói chung và là hình ảnh tiêu biểu đáng nhớ cho mảnh ‘đất thần kinh’ (cố đô Huế) mà không người Việt Nam nào mà không biết đến. Mái chùa, tiếng chuông như đã thấm đậm trong thi ca, trong nghệ thuật, và trong tâm hồn của người dân Việt. Nhắc đến Huế là phải nhắc đến sông Hương, núi Ngự Bình và cũng không quên nhắc đến tiếng đại hồng chung của Chùa Thiên Mụ (đây là đại hồng chung lớn nhất Việt Nam): “Tiếng chuông Thiên mụ, canh gà Thọ Xương”.

Mặt khác, dù rằng văn hóa Phật Giáo Việt Nam chịu ảnh hưởng rất nhiều của văn hóa Phật Giáo Trung Hoa nhưng các chùa của Việt Nam vẫn giữ được một sắc thái đặc thù tiêu biểu của văn hóa dân tộc Việt. Trong các chùa cổ tại Việt Nam ngoài những tranh ảnh, bút tích, các tôn tượng v.v.. thờ phượng Đức Phật, các vị Bồ Tát, và Hiền Thánh ra còn có rất nhiều những cổ vật như hiện vật, tượng, tháp, bia ký v.v.. đã được nghiên cứu, giám định, sưu tầm là những bằng chứng hùng hồn nhất là những ngôi chùa Việt Nam không những chuyên chở hoặc biểu hiện đời sống tâm linh, tôn giáo mà còn là nhân chứng của lịch sử trải qua các triều đại, ghi lại những đường nét vừa nghệ thuật vừa tư tưởng của tiền nhân, và các ngôi chùa này cũng đã góp phần rất lớn cho nền lịch sử và văn hóa Việt Nam vậy. Thí dụ như ở tỉnh Quảng Ninh Bắc Việt có núi Yên Tử là nơi mà Điều Ngự Giác Hoàng (Vua Trần Nhân Tông) đã đến xuất gia và sáng lập nên Phái Thiền Trúc Lâm Yên Tử, núi Yên Tử cũng là một trong những trung tâm Phật Giáo của cả nước trong thời kỳ Phật Giáo cực thịnh ở đời Trần. Ngày nay tượng của Trúc Lâm Sơ Tổ vẫn còn được tôn trí và

thờ phượng trong tháp tổ tại chùa Yên Tử cùng với nhị vị tổ sư là Pháp Loa và Huyền Quang (Trúc Lâm Tam Tổ).

Khi nghĩ đến Việt Nam quả thật hình ảnh các ngôi chùa với những tình cảm chân thành nhất như đã sống lại trong chúng ta. Do vì Phật Giáo đã xuất hiện rất sớm ở những thời kỳ đầu Công Nguyên và đã bắt rễ cực kỳ sâu xa vào đời sống xã hội và trở thành một bộ phận thiết yếu trong đời sống tâm linh của người dân Việt xưa cũng như nay, trong lẫn ngoài nước. Lịch sử Phật Giáo đã chứng minh có thời Phật Giáo đã là quốc giáo, ảnh hưởng vô cùng sâu rộng và tích cực đến sự phục hưng và hưng thịnh của đất nước, thí dụ như triều đại Lý và Trần mà quốc sư là các vị cao tăng như Thiền Sư Vạn Hạnh, Thiền Sư Từ Đạo Hạnh v.v.. Mặc dù tại Việt Nam có thời kỳ chủ trương Tam Giáo Đồng Nguyên (Phật, Lão và Nho Giáo), tuy nhiên ngôi chùa thờ Phật vẫn mãi mãi là hình ảnh gần gũi nhất của mọi tầng lớp người dân Việt.

Ngày nay, tuy rằng Phật Giáo không còn mang một trọng trách quan trọng trong đời sống chánh trị như xưa nữa, nhưng hình ảnh ngôi chùa vẫn ngự trị trong tâm hồn của chúng ta như nhắc nhở đến bản sắc của một dân tộc lấy sự từ bi, trí tuệ, nhân bản làm mục tiêu cho đời sống của tâm linh, duy trì nếp sống đạo đức muôn đời mà tổ phụ của chúng ta đã khổ công gây dựng. Thậm chí ngay cả những người đang sống tại hải ngoại sau biến cố mất nước năm 1975, dù bận rộn đến ngần nào đi nữa, vẫn minh Tây Phương với cuộc sống của vật dục kéo lôi thúc bách đến đâu đi nữa, cũng không quên đến chùa lễ Phật đầu năm, kính nhớ đến công ơn sinh thành dưỡng dục của cội huyền thất tổ vào lễ Vu Lan, vẫn đến chùa trong các ngày lễ lớn như Phật Đản v.v.. Điều này đã nói lên rằng giá trị của tư tưởng và triết học Phật Giáo đã ăn sâu trong tâm tưởng của người dân nước Việt mà đặc biệt là những hình ảnh của các ngôi chùa Việt Nam là nơi mà mọi tư tưởng đạo đức cũng như văn hóa dân tộc được sáng tạo vun bồi. Ngay cả đại văn hào Việt Nam, Nguyễn Du, cũng đã đưa tư tưởng Phật học về nhân quả nghiệp báo của mình vào tác phẩm Đoạn Trường Tân Thanh

(Truyện Kiều) của ông như sau:

‘..Bắt phong trần, phải phong trần,
Cho thanh cao mới đáng phần thanh cao..’

Hoặc là:

‘..Đã mang lấy nghiệp vào thân,
Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa.
Thiện căn ở tại lòng ta,
Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài..’

Tuy chúng ta đang sống tại xứ sở văn minh như nước Úc, hình ảnh những ngôi chùa cổ như vẫn mãi hiện diện trong tâm tưởng của người Việt tỵ nạn chúng ta như những âm ba còn vang của đất những thời vàng son oanh liệt của đất nước. Nhắc đến Việt Nam là nhắc đến những tháng ngày kỷ niệm tại quê nhà và đầu tiên là phải nhớ đến truyền thống cổ kính của cha ông chúng ta mà đại diện là các ngôi chùa xưa cũ. Nơi đây tất cả những gì nồng nàn nhất, linh thiêng cao trọng nhất được bảo tồn gìn giữ bất chấp nắng mưa, bom đạn và sự tàn phá của thời gian. Ngôi chùa làng tuy nhỏ bé đơn sơ nhưng vẫn có khả năng chuyên chở cả một hồn thiêng của dân tộc với biết bao nét văn hóa, truyền thống cổ kính mà chúng ta phải tự hào và kính trọng.

Gần hai thiên niên kỷ đã trôi qua, quá trình phát triển của Phật Giáo, một tôn giáo lớn tại Việt Nam đã gắn bó cùng đất nước và dân tộc vượt qua những cuộc thịnh suy. Việc bảo tồn và trùng tu các ngôi chùa Việt Nam trong nước, kiến tạo các ngôi chùa nơi hải ngoại vẫn là những điều thiết yếu mà mọi tầng lớp, mọi thế hệ phải gắng công thực hiện. Sự hiện diện của hệ thống các chùa trên suốt bề dày lịch sử của dân tộc đã minh chứng truyền thống văn hóa tốt đẹp, sức sống mãnh liệt của một nền văn minh cao độ, và tài năng sáng tạo của con người Việt Nam qua các thời đại vậy.

Ty Kheo Thích Phước Thắng

